

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số đoạn tuyến thuộc Quốc lộ 49B
qua địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thành đường địa phương

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/04/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/9/2021 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại văn bản số 1479/UBND-GT ngày 19/02/2024; Báo cáo của Cục Đường bộ Việt Nam tại các văn bản: số 8826/CĐBVN-QLBTKCHT ngày 22/12/2023, số 188/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 09/01/2024, số 1796/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 21/03/2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông tại Báo cáo số 252/KCHT ngày 27/03/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số đoạn tuyến thuộc Quốc lộ 49B qua địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thành đường địa phương để Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức quản lý khai thác, bảo trì theo quy định (Danh mục các đoạn tuyến điều chỉnh thành đường địa phương và các đoạn tuyến quốc lộ thay thế trong Phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ Tài chính, Cục Đường bộ Việt Nam phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện các thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản công; tổ chức bàn giao, giải quyết các vấn đề liên quan, đảm bảo công tác quản lý, khai thác được thực hiện liên tục và không ảnh hưởng đến giao thông trên tuyến.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo Sở Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng của địa phương phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện các thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định; tiếp nhận đoạn tuyến nêu trên sau khi hoàn thành việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và tổ chức quản lý theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kết cấu hạ tầng giao thông, Kế hoạch đầu tư, Tài chính, Vận tải; Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam; Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN Trung ương;
- Kho bạc NN tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, KCHT(3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ GTVT)

TT	Tuyến	Đoạn quốc lộ đề nghị chuyển thành đường địa phương						Đoạn quốc lộ thay thế						Ghi chú	
		Lý trình	Chiều dài (Km)	Quy mô hiện tại			Kết cấu mặt đường	Lý trình	Chiều dài (Km)	Quy mô hiện tại			Quy mô theo quy hoạch (số làn xe)		Kết cấu mặt đường
				Số làn xe	Chiều rộng nền đường (m)	Chiều rộng mặt đường (m)				Số làn xe	Chiều rộng nền đường (m)	Chiều rộng mặt đường (m)			
I	QL. 49B		4,205						9.143						
1		Km84+800-Km85+100	0,300	2	6,5	3,5	Láng nhựa	Km84+800-Km85+100	0,300	2	9	7	2-4 làn xe	BTN	
2		Km86+600-Km87+400	0,800	2	6,5	5,5	Bê tông nhựa	Km86+600-Km92+336	5,736	2	9	7		BTN	
3		Km88+761-Km88+879	0,117	2	6,5	3,5	Láng nhựa			2	9	7		BTN	
4		Km88+879-Km89+000	0,120	2	6,5	3,5	Láng nhựa			2	9	7		BTN	
5		Km89+000-Km89+253	0,253	2	6,5	3,5	Láng nhựa			2	9	7		BTN	
6		Km89+721-Km91+110	1,389	2	6,5	5,5	Bê tông nhựa			2	9	7		BTN	
7		Km91+110-Km92+336	1,226	2	6,5	5,5	Bê tông xi măng			2	9	7		BTN	